TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 11-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/6/1987; Nơi sinh: Quảng Trị.

Nơi ĐKTT: Thôn Lam Th, Hải Hưng, Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú: số 456 đường Dũng Sỹ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Q tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Không.

Họ và tên cha: Võ Văn Trại (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Lan (Liễu), sinh năm 1951. Gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ 5.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 155/2010/HSST ngày 20/9/2010 của TAND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

+ Tại bản án số 73/2010/HSST ngày 08/12/2010 của TAND thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

Ngày 30/11/2020, bị cáo bị TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 15 tháng tù theo bản án số 62/2020/HS-ST ngày 30/11/2020.

Bị cáo Võ Văn T bị tạm giam theo Quyết định tạm giam 108/2020/HSST-QĐTG ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Võ Văn M, sinh năm 1981. Địa chỉ: đường L10, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Lê Th, sinh năm 1966, bà Dương Thị Thu Th, sinh năm 1968 và chị Dương Quỳnh L, sinh năm 1985. Địa chỉ: đường L11, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1983 và chị Thái Thị Mi N, sinh năm: 1985. Địa chỉ: 397 Mẹ Thứ, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Văn Bá Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: đường K, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Anh Phan Thanh H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 106, Phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 08/5/2020 đến ngày 18/6/2020, bị cáo Võ Văn T nhiều lần điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 92E1-272.73 đột nhập vào nhà người dân tại khu vực phường X, quận L, tp. Đà Nẵng thực hiện hành vi để trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 00 giờ, ngày 08/5/2020, T điều khiển xe mô tô đến nhà số đường L10, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng thì phát hiện căn nhà của anh Võ Văn M không đóng cửa sổ trên tầng 3 nên đột nhập vào. T lục tìm và lấy được một điện thoại hiệu iPhone 6 màu trắng trị giá 4.320.000đồng; một ví da màu đen trị giá 40.000đồng bên trong có số tiền 6.000.000đồng của anh M để trong phòng ngủ tầng 2; một điện thoại hiệu iPhone 8 Plus màu trắng trị giá 11.992.000đồng của anh M đang cắm sạc trên bàn tại hành lang; một điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh trị giá 2.472.000đồng tại bậc thềm, cạnh ghế gỗ phòng khách. T mang toàn bộ tài sản chiếm đoạt được về phòng trọ, đồng thời vứt bỏ ví da và giấy tờ đi (không xác định vị trí vứt) nên không thu hồi được.

Qua ngày hôm sau, T đem ba chiếc điện thoại của anh M đến bán tại tiệm điện thoại (không rõ địa chỉ) trên đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng bán được 3.500.000đồng rồi đem sử dụng vào việc trả tiền phòng trọ và tiêu xài hết.

Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của anh M là 24.824.000đồng. Số tài sản trên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ không thu hồi được. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh M số tiền 6.000.000 đồng và anh M không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lần 2: khoảng 00 giờ, ngày 20/5/2020, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến địa bàn phường Hòa Xuân để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà của ông Nguyễn Lê Th không đóng cửa trên tầng 2 nên T đã đột nhập nhập vào

và lục tìm đồ đạc trong nhà để trộm. T lấy được một điện thoại hiệu iPhone 6 Plus màu bạc trị giá 3.052.000đồng; một sợi dây chuyền kèm theo mặt dây chuyền bằng vàng trị giá 3.500.000đồng; một nhẫn bằng vàng trắng trị giá 2.100.000đồng và số tiền 2.000.000đồng của bà Dương Thị Thu Th; một điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu trắng trị giá 24.792.000đồng của chị Dương Quỳnh L rồi tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt là 35.444.000đồng.

Số tài sản trên, ông Th đã liên hệ với bị cáo và nhận lại toàn bộ tài sản với số tiền 9.500.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình ông Th số tiền 6.000.000 đồng. Ông Th đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lần 3: khoảng 00 giờ, ngày 18/6/2020, Võ Văn T điều khiển xe mô tô trên đến địa bàn phường Hòa Xuân để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Phát hiện nhà của anh Nguyễn Phi L không đóng cửa thông gió tầng 2 nên T trèo lên ban công tầng 2, chui vào lỗ thông gió để vào nhà. Sau khi lục tìm tài sản trong nhà thì T lấy được một điện thoại iPhone 6 Plus màu xám trị giá 2.156.000đồng số tiền 20.000đồng của chị Mi N; một điện thoại Oppo F7 màu xanh dương trị giá 1.996.000đồng; một điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh dương trị giá 3.493.000đồng; một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của anh Nguyễn Phi L. Đến sáng cùng ngày khi T mang số tài sản vừa trộm cắp được đến tiệm điện thoại của anh Văn Bá Q để bán thì bị Công an huyện Hòa Vang mời về làm việc và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt là 8.165.000đồng. Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã trao trả lại cho anh Nguyễn Phi L và chị Mi N. Các bị hại không có yêu cầu gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tang vật thu giữ:

+ Một điện thoại iPhone 6 Plus màu xám trị giá 2.156.000đồng, số tiền 520.000đồng; một điện thoại Oppo F7 màu xanh dương trị giá 1.996.000đồng; một điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh dương trị giá 3.493.000đồng.

+ Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 92E1-272.73

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 82/CT-VKSCL ngày 14/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T 2 năm 6 tháng – 3 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với các tài sản mà T chiếm đoạt được của anh L và chị N, Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã trao trả lại cho các bị hại.

+ Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 92E1-272.73. Qua điều tra làm rõ xe này là của anh Phan Thanh H cho T thuê để sử dụng. Anh H

không biết T sử dụng xe này vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại xe cho anh H.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Các vấn đề khác:

+ Đối với anh Văn Bá Q là người mà T đem tài sản trộm cắp được tại nhà anh L để bán. Anh Q không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ không tiến hành xử lý.

+ Quá trình điều tra, T khai nhận thực hiện thêm 2 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận Cẩm Lệ nhưng chưa làm rõ được bị hại, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ nhận định tách ra xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu hồi được, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Võ Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp. Để có tiền sinh sống và chi tiêu cá nhân, trong thời gian từ ngày 08/5/2020 đến ngày 18/6/2020, bị cáo đã 03 lần đột nhập vào nhà người dân tại khu vực phường X, quận L, tp. Đà Nẵng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là: 68.433.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra, bị cáo T đã bị xét xử về 2 vụ trộm cắp khác trên địa bàn huyện Hòa Vang theo bản án số 62/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "có tính chất chuyên nghiệp" và "chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều

173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo là người đã thành Nên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài đã bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật để trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và thể hiện sự táo bạo, chuyên nghiệp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị TAND tp. Huế xử phạt 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" và TAND Tp. Đông Hà xử phạt 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và Trộm cắp". Ngày 30/11/2020, bị cáo bị TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 15 tháng tù theo bản án số 62/2020/HS-ST ngày 30/11/2020. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Đồng thời, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bị hại cũng có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một điện thoại iPhone 6 Plus màu xám trị giá 2.156.000đồng, số tiền 520.000đồng; một điện thoại Oppo F7 màu xanh dương trị giá 1.996.000đồng; một điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh dương trị giá 3.493.000đồng. Đây là tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh L và chị N nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã trao trả lại cho các bị hại là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 92E1-272.73. Đây là tài sản của anh Phan Thanh H cho T thuê để sử dụng và không biết T sử dụng xe này vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại xe cho anh H là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do những người bị hại không có yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập xử lý.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Văn Bá Q là người mà T đem tài sản trộm cắp được tại nhà anh L để bán. anh Q không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ không tiến hành xử lý là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

- Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận thực hiện thêm 2 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận Cẩm Lệ nhưng chưa làm rõ được bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ tách ra xử lý sau là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Võ Văn T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 62/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành hình phạt tù của cả 2 bản án là 3 (ba) năm 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được Nêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hưng